

Bản án số: 56/2024/HS-ST
Ngày 09 - 5 - 2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ VĨNH YÊN, TỈNH VĨNH PHÚC

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Nguyễn Thị Trang Nhung

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Bùi Thanh Bình

Bà Vũ Thị Kim Dung

- Thư ký phiên toà: Bà Đỗ Hà Như Quỳnh – Thư ký Toà án nhân dân thành phố Vĩnh Yên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Vĩnh Yên tham gia phiên toà: Ông Phan Anh Đức - Kiểm sát viên.

Ngày 09 tháng 5 năm 2024, tại trụ sở nhà văn hóa Đồng Sắn, xã Thanh Trù, thành phố Vĩnh Yên; Tòa án nhân dân thành phố Vĩnh Yên, tỉnh Vĩnh Phúc xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 47/2024/HSST ngày 12 tháng 4 năm 2024, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 60/2024/QĐXXST - HS ngày 26 tháng 4 năm 2024 đối với bị cáo:

Họ và tên: Nguyễn Đức T; sinh ngày 11/7/1965; tại phường T, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Số 16, tổ 2B, phường T, quận H, thành phố Hà Nội; Nghề nghiệp: Tự do; Trình độ văn hóa: 10/10; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Đức Quý và bà Nguyễn Thị Tiến; có vợ là Nguyễn Thị Tím (đã ly hôn) và có 04 con; tiền sự: Không; tiền án: 01, cụ thể:

+ Tại Bản án hình sự sơ thẩm số: 04/2022/HSST ngày 25/02/2022 của Tòa án nhân dân huyện Tam Đảo, tỉnh Vĩnh Phúc xử phạt T 10 (Mười) tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”, tài sản trộm cắp trị giá 8.000.000 đồng, buộc T phải chịu khoản án phí hình sự sơ thẩm số tiền 200.000 đồng. T chấp hành xong hình phạt tù ngày 15/9/2022. Đối với khoản án phí hình sự sơ thẩm, T thi hành xong ngày 15/4/2022;

- Nhân thân:

+ Tại Bản án hình sự phúc thẩm số: 298/HSPT ngày 31/12/1987 của Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội xử phạt T 06 (Sáu) tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản của công dân”, trị giá tài sản chiếm đoạt 44.600 đồng; buộc T phải nộp án phí hình sự sơ thẩm 30 đồng;

+ Tại Bản án hình sự sơ thẩm số: 345/2013/HSST ngày 27/9/2013 của Tòa án nhân dân quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội xử phạt T 07 năm tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, buộc T phải chịu án phí hình sự sơ thẩm 200.000 đồng. T chấp hành xong hình phạt tù ngày 23/4/2018. Đối với khoản tiền án phí hình sự sơ thẩm, T thi hành xong ngày 27/9/2013;

+ Ngày 06/6/2008, T bị Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội ra Quyết định về việc áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc trong thời hạn 24 tháng. T chấp hành xong vào ngày 10/6/2010;

+ Tháng 01/2011, T bị Công an phường Tương Mai, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội ra Quyết định xử lý hành chính về hành vi “Tàng trữ trái phép chất ma túy” tuy nhiên quá trình điều tra, xác minh không thu thập được hồ sơ, tài liệu liên quan đến Quyết định xử lý hành chính đối với T.

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 26/12/2023, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Vĩnh Phúc, (có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 19 giờ 15 phút ngày 26/12/2023, Tổ công tác Phòng Cảnh sát cơ động Công an tỉnh Vĩnh Phúc phối hợp với Công an phường Ngô Quyền, thành phố Vĩnh Yên đang làm nhiệm vụ tuần tra đảm bảo an ninh trật tự tại khu vực đường Kim Ngọc thuộc phường Ngô Quyền, thành phố Vĩnh Yên, tỉnh Vĩnh Phúc phát hiện đối tượng Nguyễn Đức T, sinh năm 1965; hộ khẩu thường trú: Số 16, tổ 2B, phường T, quận H, thành phố Hà Nội đang có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy. Tổ công tác đã thu giữ tại lòng bàn tay trái của T 03 gói nilon bên trong đều chứa chất cục, bột màu trắng (T tự khai nhận đây là 03 gói nilon chứa ma túy Heroine mà T vừa mua được với giá 600.000đ để sử dụng cho bản thân nhưng chưa kịp sử dụng thì bị phát hiện). Tổ công tác tiến hành niêm phong 03 gói nilon nghi là ma túy thu giữ của T vào phong bì thư kí hiệu A1, ngoài ra không thu giữ gì khác. Tổ công tác tiến hành lập biên bản sự việc, đưa T, người liên quan cùng vật chứng về trụ sở làm việc. Sau đó bàn giao đối tượng T, hồ sơ, tài liệu và vật chứng có liên quan cho Cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an thành phố Vĩnh Yên giải quyết theo thẩm quyền.

Cùng ngày, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Vĩnh Yên có Quyết định trưng cầu Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Vĩnh Phúc giám định đối với mẫu ký hiệu A1 thu giữ của Nguyễn Đức T. Ngày 27/12/2023, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Vĩnh Yên đã ra Lệnh bắt người bị giữ trong trường hợp khẩn cấp đối với Nguyễn Đức T. Tại Kết luận giám định

số: 3560/KLGD ngày 30/12/2023 của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Vĩnh Phúc, kết luận:

“Chất bột dạng cục màu trắng của mẫu ký hiệu A1 gửi giám định là ma túy, có khối lượng 0,3290g (Không phải ba hai chín không gam, không kể bao bì), loại Heroine”.

Hoàn trả trực tiếp đối tượng giám định còn lại sau giám định cho cơ quan trưng cầu gồm: A1= 0,2825 gam mẫu và toàn bộ bao gói được niêm phong kín trong cùng một bao gói giấy “MẪU TRẢ VỤ 3405” trên giáp lai có chữ ký của người tham gia đóng gói, niêm phong và hình dấu tròn đỏ của phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Vĩnh Phúc”.

Ngày 04/01/2024, Cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an thành phố Vĩnh Yên đã thông báo Kết luận giám định trên cho Nguyễn Đức T biết. T không có ý kiến gì.

Tại Cáo trạng số: 61/CT-VKSND.TPVY ngày 12 tháng 4 năm 2024, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Vĩnh Yên truy tố Nguyễn Đức T về tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Tại phiên toà, đại diện Viện kiểm sát luận tội, giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo Nguyễn Đức T về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, sau khi đánh giá tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo và các tình tiết tăng nặng, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017. Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Đức T từ 02 (Hai) năm 03 (Ba) tháng đến 02 (Hai) năm 09 (Chín) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam ngày 26 tháng 12 năm 2023.

- Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017; Khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự:

Tịch thu tiêu hủy 0,2825 gam ma túy Heroin và toàn bộ bao gói được niêm phong kín trong một bao gói giấy “MẪU TRẢ” trên giáp lai có chữ ký của người tham gia đóng gói, niêm phong và hình dấu của phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Vĩnh Phúc hoàn trả sau giám định.

- Về án phí hình sự sơ thẩm: Đề nghị giải quyết theo quy định của pháp luật.

Bị cáo không có ý kiến bổ sung gì khác và không có ý kiến tham gia tranh luận.

Bị cáo T nói lời sau cùng: Bị cáo biết việc làm của mình là sai, là vi phạm pháp luật. Bị cáo mong Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được hưởng

mức án nhẹ nhất để bị cáo được sớm trở về với gia đình , trở thành người công dân có ích cho xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Vĩnh Yên, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân thành phố Vĩnh Yên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về nội dung: Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo Nguyễn Đức T đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Vĩnh Yên đã truy tố. Lời nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra; phù hợp với vật chứng của vụ án và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Từ đó có đủ cơ sở để xác định: Khoảng 19 giờ 15 phút ngày 26/12/2023, Tổ công tác Phòng Cảnh sát cơ động Công an tỉnh Vĩnh Phúc phối hợp với Công an phường Ngô Quyền, thành phố Vĩnh Yên đang làm nhiệm vụ tuần tra đảm bảo an ninh trật tự tại khu vực đường Kim Ngọc thuộc phường Ngô Quyền, thành phố Vĩnh Yên, tỉnh Vĩnh Phúc phát hiện Nguyễn Đức T đang có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy. Thu giữ tại lòng bàn tay trái của T 03 gói nilon bên trong chứa 0,3290g chất cục bột màu trắng, qua giám định xác định là ma túy, loại Heroine. Tuyên khai nhận mục đích mua số ma túy trên để sử dụng cho bản thân nhưng chưa kịp sử dụng thì bị phát hiện, bắt giữ cùng vật chứng.

Hành vi của bị cáo T như trên đã cấu thành tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự quy định:

“1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:

...

c) Heroine, Cocaine, Methamphetamine, Amphetamine, MDMA hoặc XLR-11 có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 05 gam;

...”.

[3] Xét tính chất vụ án là nghiêm T, hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến chế độ độc quyền quản lý các chất ma túy của Nhà nước, gây mất trật tự trị an và an toàn xã hội, gây bất bình trong dư luận quần chúng nhân dân là nguyên nhân dẫn đến nhiều tệ nạn khác. Vì vậy, cần phải xử lý nghiêm bị cáo trước pháp luật mới có tác dụng răn đe và phòng ngừa chung.

[4] Xét tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo thấy rằng:

Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo T phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự “Tái phạm” theo quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Về nhân thân và tình tiết giảm nhẹ: Bị cáo T là người có nhân thân xấu, bị cáo đã từng bị xét xử về các tội “Trộm cắp tài sản” vào năm 1987; xét xử về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” vào năm 2013; năm 2008 bị Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội ra Quyết định về việc áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc trong thời hạn 24 tháng, T chấp hành xong vào ngày 10/6/2010 và tháng 01/2011, T bị Công an phường Tương Mai, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội ra Quyết định xử lý hành chính về hành vi “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Tại Bản án hình sự sơ thẩm số: 04/2022/HSST ngày 25/02/2022 của Tòa án nhân dân huyện Tam Đảo, tỉnh Vĩnh Phúc xử phạt T 10 (Mười) tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”, tài sản trộm cắp trị giá 8.000.000 đồng, buộc T phải chịu khoản án phí hình sự sơ thẩm số tiền 200.000 đồng. T chấp hành xong hình phạt tù ngày 15/9/2022. Đối với khoản án phí hình sự sơ thẩm, T thi hành xong ngày 15/4/2022 chưa được xóa án tích. Do vậy, lần phạm tội này T bị áp dụng tình tiết tăng nặng là “Tái phạm” theo quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Bị cáo không lấy đó làm bài học để rèn luyện bản thân trở thành người công dân có ích cho xã hội mà còn tiếp tục phạm tội. Điều đó thể hiện sự coi thường pháp luật của bị cáo.

Về tình tiết giảm nhẹ: Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, thực sự tỏ ra ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình nên bị cáo được hưởng 01 tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017. Do vậy, Hội đồng xét xử sẽ xem xét khi quyết định hình phạt cho bị cáo và cho bị cáo được hưởng mức án như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát cũng đủ tác dụng răn đe, phòng ngừa và giáo dục chung.

[5] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 249 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 thì người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng. Quá trình điều tra và tại phiên tòa làm rõ bị cáo T là người nghiện ma túy, không có nghề nghiệp và không

có tài sản nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo là phù hợp

[6] Về nguồn gốc gói ma túy Heroine thu giữ của Nguyễn Đức T và người bán ma túy cho T ngày 26/12/2023, quá trình điều tra, T khai nhận: Khoảng 19 giờ ngày 26/12/2023 thì nảy sinh ý định sử dụng trái phép chất ma túy nên đã một mình đi bộ tới khu vực đường Kim Ngọc thuộc phường Ngô Quyền, thành phố Vĩnh Yên để tìm mua ma túy sử dụng. Tại đây, T gặp và mua được của 01 nam giới khoảng 40 tuổi (T không biết rõ nhân thân, lai lịch của nam giới này) 03 gói nilon chứa ma túy loại Heroine với giá 600.000 đồng. Sau khi mua được ma túy, người nam giới bán ma túy cho T bỏ đi đâu T không biết, còn T cầm 03 gói nilon chứa ma túy ở bàn tay trái rồi đi bộ tìm nơi vắng người để sử dụng. Khi T vừa đi được một đoạn thì bị Cơ quan Công an phát hiện và bắt giữ. Cơ quan điều tra đã xác minh tại Công an phường Đồng Đa, thành phố Vĩnh Yên về người nam giới có đặc điểm nêu trên nhưng chưa xác định được người này là ai. Ngoài lời khai của T, không có tài liệu, chứng cứ nào khác để xác định nhân thân, lai lịch của người bán ma túy trên. Vì vậy, Cơ quan điều tra tiếp tục điều tra, xác minh làm rõ xử lý sau.

[7] Về xử lý vật chứng: Đối với 01 bao gói giấy “MẪU TRẢ VỤ 3405” do phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Vĩnh Phúc hoàn trả sau giám định gồm 0,2825 gam chất cục bột màu trắng của mẫu A1 là ma túy Heroin. Được niêm phong trong một bao giấy trên giáp lai có chữ ký của người tham gia đóng gói, niêm phong có hình dấu tròn đỏ của phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Vĩnh Phúc, cần tịch thu tiêu hủy.

[8] Về án phí sơ thẩm: Buộc bị cáo T phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Đức T phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Đức T 02 (Hai) năm 03 (Ba) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam ngày 26 tháng 12 năm 2023.

2. Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017; Khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự:

Tịch thu tiêu hủy 0,2825 gam ma túy Heroin và toàn bộ bao gói được niêm phong kín trong một bao gói giấy “MÃU TRẢ” trên giáp lai có chữ ký của người tham gia đóng gói, niêm phong và hình dấu của phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Vĩnh Phúc hoàn trả sau giám định, (Vật chứng nêu trên có đặc điểm như biên bản giao nhận vật chứng lập ngày 19 tháng 4 năm 2024 giữa Công an thành phố Vĩnh Yên với Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Vĩnh Yên).

3. Về án phí sơ thẩm: Căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự và khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Buộc bị cáo Nguyễn Đức T phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án bị cáo có mặt có quyền kháng cáo bản án để yêu cầu xét xử phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Viện kiểm sát nhân dân thành phố Vĩnh Yên;
- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Vĩnh Phúc;
- Chi cục THA Dân sự thành phố Vĩnh Yên;
- Cơ quan CSĐT - Công an thành phố Vĩnh Yên;
- Cơ quan Thi hành án hình sự có thẩm quyền;
- Trại tạm giam công an tỉnh Vĩnh Phúc;
- UBND nơi bị cáo cư trú;
- Bị cáo;
- Sở Tư pháp thành phố Hà Nội;
- Lưu HS; bộ phận theo dõi THAHS, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Trang Nhung

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Trang Nhung